

UNIT 6: WHAT DIFFERENT KINDS OF CLOTHES DO WE WEAR?

Lesson 19: Numeracy

I. Nội dung buổi học:

- Học sinh học về sự biểu diễn và ý nghĩa của số 20.

II. Key vocabulary:



One
(Số một)



Two
(Số hai)



Three
(Số ba)



Four
(Số bốn)





Five
(Số năm)



Six
(Số sáu)



Seven
(Số bảy)



Eight
(Số tám)



Nine
(Số chín)



Ten
(Số mười)





Eleven

(Số mười một)



Twelve

(Số mười hai)



Thirteen

(Số mười ba)



Fourteen

(Số mười bốn)



Fifteen

(Số mười lăm)



Sixteen

(Số mười sáu)





Seventeen
(Số mười bảy)



Eighteen
(Số mười tám)



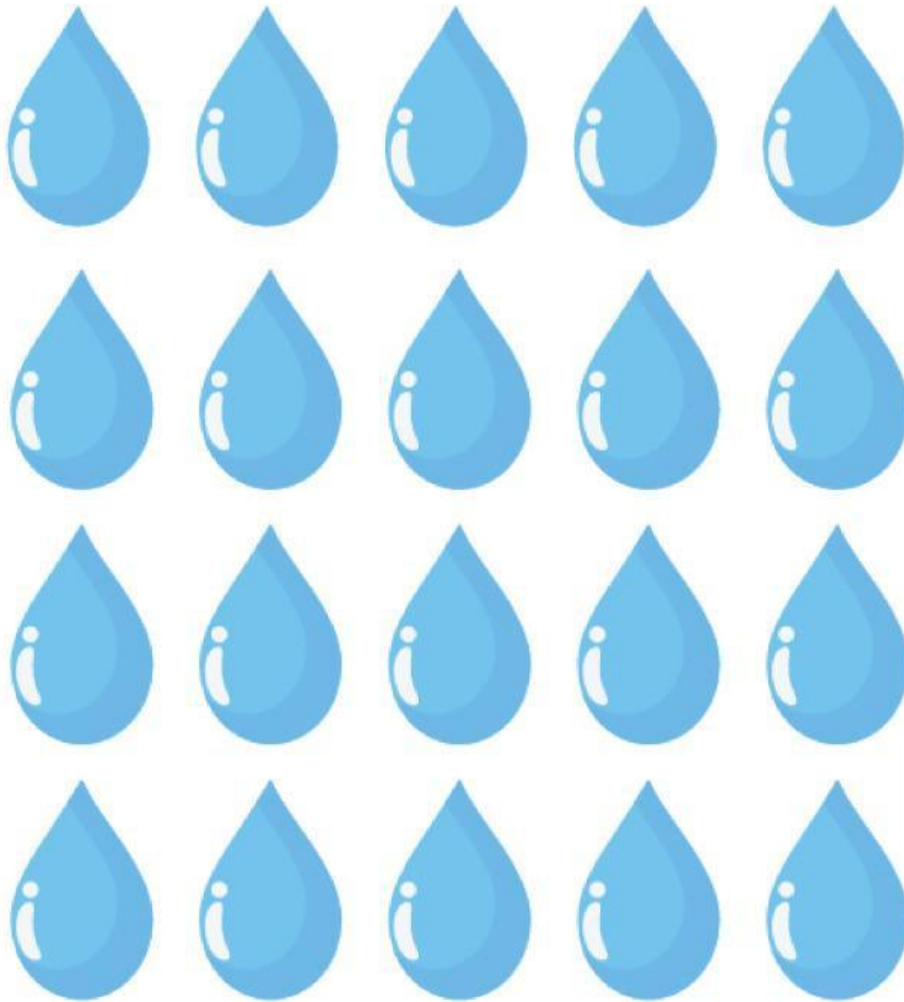
Nineteen
(Số mười chín)



Twenty
(Số hai mươi)



III. Key language:



How many (raindrops) can you see?

